TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Phạm Thị Thu Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phương Thế H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: 347/2 khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Bà Đinh Thị N, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: 347/2 khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phương Thế H trình bày:

Ông Phương Thế H và bà Đinh Thị N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01/2006, cấp ngày 09/01/2006.

Sau khi kết hôn ông H và bà N sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu lẫn nhau, ông H đã sống ly thân bà N cách nay đã hơn 01 năm. Vợ chồng mạnh ai người đó có cuộc sống riêng. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Đinh Thị N.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đinh Thị N trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của ông H về thời gian kết hôn, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào Nam sinh sống và làm ăn, cả 02 cùng ở trọ nhưng vợ chồng vẫn hạnh phúc. Khoảng 01 năm nay thì vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân, không ai nói chuyện cùng ai, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung. Nay ông H có đơn ly hôn, bà N đồng ý ly hôn theo N vọng của ông H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Bà N không có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý ly hôn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa ông H và bà N thống nhất ly hôn. Xét đây là sự tự N của các đương sự và phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Phương Thế H và bà Đinh Thị N kết hôn trên cơ sở tự N, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 quyển số 01/2006, cấp ngày 09/01/2006. Nay ông H có đơn xin ly hôn với bà N, giữa ông H và bà N không có con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Đinh Thị N có đăng ký tạm trú tại phường An Phú, thành phố Thuận An. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Các vấn đề có tranh chấp: Ông H và bà N là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông H cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung, bản thân vợ chồng đã

ly thân hơn 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Tại phiên tòa bà N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H. Xét việc thuận tình ly hôn của ông H, bà N là hoàn toàn tự N, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 55 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phương Thế H và bà Đinh Thị N.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phương Thế H tự N chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phương Thế H và bà Đinh Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phương Thế H và bà Đinh Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình: Ông Phương Thế H tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004346 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thuận An;
- CC THADS TP. Thuận An;
- Các đương sự;
- UBND xã Linh Phú,
H. Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo